TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TB** **TỈNH PT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày: 19/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TB - TỈNH PT

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bình Luyến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Mạnh Cương;

2. Bà Vương Thị Thu.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Hải Phú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh PT.

- ***Đại Dện Viện kiểm sát nhân dân huyện TB, tỉnh PT tham gia phiên toà***: Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TB, tỉnh PT xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/TLST ngày 22/01/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS, ngày 07/02/2025, đối với:

* *Bị cáo*: **Đoàn Ngọc T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 05/12/1988 tại huyện TB, tỉnh PT; Nơi ĐKHKTT: Khu 1, xã ĐX, huyện TB, tỉnh PT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Bố đẻ: Đoàn Văn L, sinh năm 1967; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T (đã chết); Mẹ kế: Mai Thị Đ, sinh năm: 1969; Vợ: Nguyễn Thị PH, sinh năm 1989 (đã ly hôn); Con: có 02 con, con lớn sinh năm: 2010, con nhỏ sinh năm: 2013; Tiền án: có 03 tiền án**,** - Tại bản án số: 46/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Toà án nhân dân huyện TB, tỉnh PT tuyên phạt Đoàn Ngọc T 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 11/08/2018, phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và truy thu số tiền 1.400.000đ nộp Ngân sách nhà nước (đã thi hành xong án phí hình sự và nộp số tiền 1.400.000đ theo biên lai thu số: 00032 ngày 29/11/2018 và số: 0001392 ngày 27/02/2019 của Cục THADS tỉnh PT). Ra trại ngày 11/6/2020; - Tại bản án số: 03/2021/HSST ngày 14/01/2021 của Toà án nhân dân huyện TB, tỉnh PT tuyên phạt Đoàn Ngọc T 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2020, phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm (đã thi hành xong án phí hình sự và dân sự theo biên lai thu số: 0007985 ngày 17/05/2021 của Cục

THADS tỉnh PT). Ra trại ngày 30/10/2022; - Tại bản án số 205/2023/HS-ST ngày 18/12/2023 của Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tuyên phạt Đoàn Ngọc T 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 21/09/2023, phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (đã thi hành xong án phí hình sự và dân sự ngày 01/04/2024 theo biên lai thu số 0002241). Ra trại ngày 21/05/2024; Tiền sự: có 03 tiền sự**,** - Ngày 18/04/2023, Công an xã ĐX, huyện TB ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01, xử phạt Đoàn Ngọc T về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma tuý, mức phạt: 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). T chưa nộp phạt; - Ngày 11/05/2023, Công an xã ĐX, huyện TB ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02, xử phạt Đoàn Ngọc T về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma tuý, mức phạt: 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). T chưa nộp phạt; - Ngày 07/06/2023, UBND xã ĐX, huyện TB ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 52 đối với Đoàn Ngọc T về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma tuý, thời hạn áp dụng 03 tháng, kể từ ngày 07/06/2023. T đã chấp hành xong; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/11/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh PT, *(Có mặt).*

* Bị hại:

- Vợ chồng: Anh Đỗ Quang Hoàng N, sinh năm 1979 và chị Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Khu Thống Nhất, xã Mạn Lạn, huyện TB, tỉnh PT, (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1940; Địa chỉ: Khu 10, xã Hoàng Cương, huyện TB, tỉnh PT, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đoàn Ngọc T, sinh năm 1988 trú tại khu 1, xã ĐX, huyện TB, tỉnh PT là người nghiện ma túy và không có việc làm ổn định, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Trong thời gian tháng 10/2024, T đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Trộm cắp tài sản của gia đình anh Đỗ Quang Hoàng N, sinh năm 1979, trú tại khu Thống Nhất, xã Mạn Lạn, huyện TB, tỉnh PT như sau:

Lần 1: Khoảng 08 giờ ngày 18/10/2024, T đi bộ một mình từ nhà thuộc khu 1, xã ĐX đến địa bàn xã Mạn Lạn, huyện TB. Khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc khu Thống Nhất, xã Mạn Lạn, T nhìn thấy bên phải đường (theo hướng từ xã ĐX đi xã Mạn Lạn) có một căn nhà xây cấp 4, không có cổng và tường rào, không thấy ai ở nhà (là nhà ở của gia đình anh Đỗ Quang Hoàng N) nên đã lẻn vào bắt trộm 01 con ngan đực, lông màu trắng, nặng 3,8 kg. Sau khi trộm cắp được tài sản T đã mang ra chợ Dốc Sản thuộc khu 15, xã Hanh Cù, huyện TB, tỉnh PT bán cho một người phụ nữ không quen biết được số tiền 230.000 đồng và mua hết ma tuý sử dụng cho bản thân.

Lần 2: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/10/2024, T tiếp tục đi bộ từ nhà mình đến khu vực nhà anh N để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, quan sát thấy nhà anh N không có người ở nhà, nên T lẻn vào bắt trộm 01 con gà lai Đông Tảo, lông màu đỏ đen, nặng 03 kg. Sau đó T mang ra chợ ĐX thuộc khu 6, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh PT bán cho một người phụ nữ không quen biết được số tiền 210.000 đồng mua hết ma tuý sử dụng cho bản thân.

Lần 3: Vào khoảng 14 giờ ngày 30/10/2024, T đi bộ từ nhà ở của gia đình mình đến địa phận thị trấn TB, rồi đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ để xuống thị xã PT, tỉnh PT. Khi đến khu vực vườn hoa thuộc phường Âu Cơ, thị xã PT gặp nam thanh niên tên Thắng (cũng là người nghiện ma tuý). Do cả hai đều không có tiền để mua ma tuý, nên T rủ Thắng đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma tuý về sử dụng chung. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, do chưa trộm cắp được gì nên T rủ Thắng lên TB vào nhà anh N để ăn trộm; Thắng đứng ngoài xe đợi còn T lẻn vào bắt trộm 01 con gà mái, loại gà ta, lông gà màu nâu đen, chân màu vàng, trọng lượng 2,2 kg và giấu trong áo khoác. Khi T ra đến đường bê tông, thì thấy anh N chủ nhà phát hiện đuổi theo. Do hoảng sợ T đứng lại và không dám bỏ chạy. Thấy bị phát hiện, Thắng đứng cách đó khoảng 10 mét điều khiển xe tẩu thoát.

Trộm cắp tài sản của gia đình bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1940, trú tại khu 10, xã Hoàng Cương, huyện TB, tỉnh PT như sau:

Lần 1: Khoảng 19 giờ ngày 25/10/2024, T một mình đi bộ tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến đoạn dốc Chiến Thắng thuộc khu 10, xã Hoàng Cương, huyện TB quan sát thấy 01 ngôi nhà (nhà bà Nguyễn Thị D) cửa khoá trái, không có ai ở nhà, T đi vào và bắt trộm 01 con gà mái, loại gà ta, lông màu vàng, nặng 2,5 kg đang ở trong chuồng. Sau đó T mang ra chợ ĐX thuộc khu 6, thị trấn TB, bán cho một người phụ nữ không quen biết được số tiền 200.000 đồng và đã sử dụng hết để mua ma tuý sử dụng cho bản thân.

Lần 2: Khoảng 14 giờ ngày 27/10/2024, T một mình đi bộ từ nhà xuống khu vực xã Hoàng Cương, huyện TB để trộm cắp tài sản. Khi đi qua khu vực nhà bà Nguyễn Thị D thấy cửa khoá trái không có ai ở nhà nên đã đi vào bắt trộm 01 con gà mái, loại gà ta, lông màu vàng, nặng 1,5 kg và mang ra chợ ĐX thuộc khu 6, thị trấn TB, huyện TB bán cho một người phụ nữ không quen biết được số tiền 100.000 đồng và sử dụng hết để mua ma tuý sử dụng cho bản thân.

Ngày 30/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TB ra Quyết định yêu cầu định giá tài sản số 1147 đề nghị tiến hành định giá đối với các tài sản mà Đoàn Ngọc T đã trộm cắp ngày 30/10/2024. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 45/KL-HĐĐG ngày 01 tháng 11 năm 202, kết luận: "*Giá trị của tài sản (con gà mái ta, lông màu nâu đen, chân vàng, trọng lượng: 2,2kg) thành tiền là* ***264.000 đồng*** *(Hai trăm sáu mươi tư nghìn đồng)".*

Ngày 11/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TB ra Quyết định yêu cầu định giá tài sản số 1185 đề nghị tiến hành định giá đối với các tài sản mà Đoàn Ngọc T đã trộm cắp vào các ngày 18, 25, 27 và 29 tháng 10 năm 2024.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐG ngày 25 tháng 11 năm 2024, kết luận:

"+ 01 (một) con ngan đực, lông màu trắng, trọng lượng 3,8 kg, có giá tại

thời điểm tháng 10/2024 là 266.000đ (Hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

+ 01 (một) con gà trống (gà lai Đông Tảo), lông màu đỏ - đen, trọng lượng 03 kg, giá tại thời điểm tháng 10/2024 là 375.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

+ 01 (một) con gà mái ta, màu lông vàng, trọng lượng 2,5 kg, có giá tại thời điểm tháng 10/2024 là 275.000đ (Hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

+ 01 (một) con gà mái, loại gà ta, màu lông vàng, có trọng lượng 1,5 kg, có giá tại thời điểm tháng 10/2024 là 165.000đ (Một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)".

Tổng tài sản mà Đoàn Ngọc T đã trộm cắp trị giá là 1.345.000 đồng (dưới 2.000.000 đồng); tuy nhiên, về nhân thân Đoàn Ngọc T đang có 03 tiền án cùng về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa tích (theo Bản án số 205/2023/HS-ST ngày 18/12/2023 của Tòa án nhân dân thành huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tuyên phạt T 08 tháng tù, tài sản trộm cắp trị giá 200.000 đồng. Ngày 21/05/2024, Đoàn Ngọc T chấp hành xong, nhưng chưa được xoá án tích; Theo Bản án số 03/2021/HS-ST ngày 14/01/2021 của Tòa án nhân dân thành huyện TB, tỉnh PT phạt T 02 năm tù, tài sản trộm cắp trị giá 3.055.000 đồng. Ngày 30/10/2022, Đoàn Ngọc T chấp hành xong; Theo Bản án số 46/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành huyện TB, tỉnh PT phạt T 02 năm tù, tài sản trộm cắp trị giá 6.970.000 đồng. Ngày 11/6/2020, Đoàn Ngọc T chấp hành xong). Do đó, hành vi trộm cắp tài sản ngày 30/10/2024 của Đoàn Ngọc T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ngày 02/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TB đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Đoàn Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do Đoàn Ngọc T không có nơi cư trú ổn định, sống lang thang, gia đình và chính quyền địa pH không quản lý được; nên Cơ quan điều tra áp dụng biện pháp bắt tạm giam đối với T.

Đối với những người phụ nữ mua tài sản của Đoàn Ngọc T mà T không biết cụ thể tên, tuổi, địa chỉ của những người này và khi mua bán ngan, gà trộm cắp được, T không trao đổi hay nói gì về nguồn gốc tài sản là do trộm cắp mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TB không đề cập xử lý những người này.

Đối với với nam thanh niên tên Thắng và nam thanh niên đã bán ma tuý cho Đoàn Ngọc T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TB đã phối hợp với Công an phường Âu Cơ, thị xã PT tiến hành rà soát, xác minh thông tin. Tuy nhiên, do những thông tin mà Đoàn Ngọc T khai không đủ thông tin tên, tuổi, địa chỉ cụ thể để xác minh, làm rõ con người cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của T: Theo phiếu tổng hợp, theo dõi tình trạng nghiện ma túy ngày 04/11/2024 của TTYT huyện TB kết luận Đoàn Ngọc T dương tính với ma túy (loại Heroin, Morphin). Ngày 11/11/2024 Công an huyện TB đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với T.

Về nguyên nhân, động cơ, mục đích, điều kiện phạm tội: Bị can là người đã trưởng thành, có đủ năng lực nhận thức được hành vi phạm tội, nhưng bản

thân lười lao động, ham chơi nghiện ma tuý, muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị can phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên, do bản thân Đoàn Ngọc T hiện có 03 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng tiếp tục có 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mặc dù mỗi lần tài sản trộm cắp đều có giá trị dưới 2.000.000 đồng. Tuy T đã 05 lần thực hiện hành vi phạm tội, nhưng T không lấy các tại lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính, nên không coi đây là hành vi phạm tội có tính chất chuyên nghiệp (theo quy định tại điểm b khoản 5.1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP - nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của bộ luật hình sự). Do vậy không áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 BLHS).

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 con gà mái, loại gà ta, lông gà màu nâu đen, chân màu vàng, trọng lượng 2,2 kg mà Thì trộm cắp ngày 30/10/2024, sau khi cơ quan Công an tiến hành chụp ảnh và cân để xác định trọng lượng, cùng ngày 30/10/2024 đã giao lại cho anh Đỗ Quang Hoàng N chủ sử hữu là phù hợp.

Về dân sự: Anh Đỗ Quang Hoàng N và và bà Nguyễn Thị D đề nghị Đoàn Ngọc T bồi thường số tiền tương ứng với tài sản T đã chiếm đoạt.

Về điều kiện kinh tế: Đoàn Ngọc T không có tài sản chung, riêng gì có giá trị.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKSTB ngày 22 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện TB, truy tố bị cáo Đoàn Ngọc T về tội: *"Trộm cắp tài sản"*, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại Dện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự; điểm a, c, d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

* Tuyên bố bị cáo Đoàn Ngọc T phạm tội: "Trộm cắp tài sản";

* *Về hình phạt:*

- *Về hình phạt chính:* Đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc T từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 06/11/2024.

- *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đoàn Ngọc T;

* *Về trách nhiệm dân sự*: Xác nhận ngày 30/10/2024 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TB đã trả lại tài sản cho bị hại là anh N, chị H 01 con gà mái, loại gà ta, lông gà màu nâu đen, chân màu vàng, trọng lượng 2,2 kg là phù hợp.

- Buộc bị cáo T phải bồi thường cho anh N, chị H số tiền là 641.000 đồng, gồm: 01 con Ngan đực, lông màu trắng có giá trị là 266.000 đồng; 01 con gà trống (gà lai Đông Tảo), trọng lượng 03kg, có giá trị là 375.000 đồng;

- Buộc bị cáo T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị D số tiền là 440.000 đồng, gồm: 01 con gà mái ta, trọng lượng 2,5kg có giá trị là 275.000 đồng; 01 con gà mái, loại gà ta, trọng lượng 1,5kg có giá trị là 165.000 đồng;

* *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TB, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện TB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại và vật chứng cũng như phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Trong thời gian tháng 10/2024, Đoàn Ngọc T đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị 1.345.000 đồng**,** cụ thể như sau:

+ Khoảng sáng ngày 18/10/2024, T trộm cắp 01 con ngan đực, lông màu trắng, nặng 3,8 kg trị giá 266.000 đồng của gia đình anh Đỗ Quang Hoàng N ở khu Thống Nhất, xã Mạn Lạn, huyện TB;

+ Khoảng chiều ngày 29/10/2024, T trộm 01 con gà lai Đông Tảo, lông màu đỏ đen, nặng 03 kg. trị giá 375.000 đồng của gia đình anh Đỗ Quang Hoàng N ở khu Thống Nhất, xã Mạn Lạn, huyện TB.

+ Khoảng chiều ngày 30/10/2024, T trộm cắp 01 con gà mái, loại gà ta, lông gà màu nâu đen, chân màu vàng, trọng lượng 2,2 kg trị giá 264.000 đồng của gia đình anh Đỗ Quang Hoàng N ở khu Thống Nhất, xã Mạn Lạn, huyện TB.

+ Khoảng tối ngày 25/10/2024, T trộm cắp 01 con gà mái, loại gà ta, lông màu vàng, nặng 2,5 kg trị giá 275.000 đồng của gia đình bà Nguyễn Thị D ở khu 10, xã Hoàng Cương, huyện TB.

+ Khoảng chiều ngày 27/10/2024, T trộm cắp 01 con gà mái, loại gà ta, lông màu vàng, nặng 1,5 kg trị giá 165.000 đồng của gia đình bà Nguyễn Thị D ở khu 10, xã Hoàng Cương, huyện TB.

Mặc dù, Đoàn Ngọc T đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng mỗi lần trộm cắp đều dưới 2.000.000đồng, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 1.345.000đồng, các lần trộm cắp tài sản không phải làm nghề sinh sống và tài sản trộm cắp không phải nguồn sống chính nên không thuộc trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Tuy nhiên, về nhân thân Đoàn Ngọc T đã có 03 tiền án cùng về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa tích. Do đó, hành vi trộm cắp tài của Đoàn Ngọc T nêu trên đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại điểm b khoản 1 Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm".

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật,

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 03 tiền án về tội: "Trộm cắp tài sản" chưa được xoá án tích nay lại tiếp tục phạm tội (05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị dưới 02 triệu đồng), lần phạm tội này không thuộc trường hợp tái phạm, tái phạm nguy hiểm do tiền án là tình tiết định tội. Xong bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu (có 03 tiền án, 03 tiền sự) chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo lại phạm tội mới, chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo, sống không tuân thủ pháp luật. Vì vậy, cần xử hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo thành một người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000

đồng. Xong xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và không có tài sản có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với những người phụ nữ mua tài sản do bị cáo T phạm tội mà có; T không biết cụ thể tên, tuổi, địa chỉ của những người này và khi mua bán ngan, gà trộm cắp được, T không trao đổi hay nói gì về nguồn gốc tài sản là do trộm cắp mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TB không đề cập xử lý những người này là phù hợp.

Đối với với nam thanh niên tên Thắng và nam thanh niên đã bán ma tuý cho Đoàn Ngọc T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TB đã phối hợp với Công an phường Âu Cơ, thị xã PT tiến hành rà soát, xác minh thông tin. Tuy nhiên, do những thông tin mà Đoàn Ngọc T khai không đủ thông tin tên, tuổi, địa chỉ cụ thể để xác minh, làm rõ con người cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật, là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của T: Theo phiếu tổng hợp, theo dõi tình trạng nghiện ma túy ngày 04/11/2024 của TTYT huyện TB kết luận Đoàn Ngọc T dương tính với ma túy (loại Heroin, Morphin). Ngày 11/11/2024 Công an huyện TB đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với T.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là vợ chồng anh Đỗ Quang Hoàng N, chị Đỗ Thị Thu H và Bà Nguyễn Thị D đề nghị bị cáo phải bồi thường toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt nên buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ tài sản cho bị hại là phù hợp, cụ thể:

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh N, chị H: 01 con Ngan đực, lông màu trắng có giá trị là 266.000 đồng; 01 con gà trống (gà lai Đông Tảo), trọng lượng 03kg, có giá trị là 375.000 đồng; Tổng là 641.000 đồng.

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị D: 01 con gà mái ta, trọng lượng 2,5kg có giá trị là 275.000 đồng; 01 con gà mái, loại gà ta, trọng lượng 1,5kg có giá trị là 165.000 đồng; Tổng là 440.000 đồng.

- Đối với 01 con gà mái, loại gà ta, lông gà màu nâu đen, chân màu vàng, trọng lượng 2,2 kg mà Thì trộm cắp ngày 30/10/2024, sau khi cơ quan Công an tiến hành chụp ảnh và cân để xác định trọng lượng, cùng ngày 30/10/2024 đã giao lại cho anh Đỗ Quang Hoàng N chủ sử hữu và không yêu cầu bồi thường. Cần xác nhận đã trả lại là phù hợp.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[6]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Căn cứ vào*: điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 48, Điều 38 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 106; khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự; điểm a, c, d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[2]. *Tuyên bố*: Bị cáo Đoàn Ngọc T phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*";

[3]. *Xử phạt*: Bị cáo Đoàn Ngọc T 24 *(Hai mươi bốn)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 06/11/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đoàn Ngọc T;

[4]. *Về trách nhiệm dân sự*:

- Buộc bị cáo Đoàn Ngọc T phải bồi thường cho vợ chồng anh Đỗ Quang Hoàng N, chị Đỗ Thị Thu H số tiền 641.000đồng *(Sáu trăm bốn mươi một nghìn đồng)*, (Gồm: 01 con Ngan đực, trọng lượng 3,8kg có giá trị là 266.000 đồng; 01 con gà lai Đông Tảo, trọng lượng 03kg có giá trị là 375.000 đồng);

- Buộc bị cáo Đoàn Ngọc T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị D số tiền là 440.000đồng *(Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng)*, (Gồm: 01 con gà mái ta, trọng lượng 2,5kg có giá trị là 275.000 đồng; 01 con gà mái, loại gà ta, trọng lượng 1,5kg có giá trị là 165.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Xác nhận ngày 30/10/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TB đã trả lại tài sản cho bị hại là anh N, chị H 01 con gà mái, loại gà ta, lông gà màu nâu đen, chân màu vàng, trọng lượng 2,2 kg là phù hợp.

[5]. *Về án phí*: Buộc bị cáo Đoàn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự trong vụ án hình sự. Tổng án án phí là 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)*.

[6]. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh PT;
- VKSND tỉnh PT;
- VKSND huyện TB;
- Công an tỉnh PT;
- Công an huyện TB;
- Sở Tư Pháp tỉnh PT;
- Chi cục THA huyện TB;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu AV, HS.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bình Luyến